SP/CT

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
Số: 134 / TB-ĐHKTCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 12 năm 2014

THÔNG BÁO

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2014-2015

- Căn cứ quy định của nhà trường về việc cấp học bổng khuyển khích học tập năm học 2013-2014 và chỉ tiêu cấp HBKK học kỳ 1 năm học 2014-2015 phân cho các khoa (Lấy kết quả học tập và rèn luyện kỳ 2 năm học 2013-2014) kèm theo thông báo số 130/TB-ĐHKTCN ngày 25/11/2014;

Căn cứ kết quả xét chọn từ các khoa chuyên môn; Hội đồng xét học bổng khuyến khích nhà trường đã họp và thống nhất xét cấp học bổng khuyến khích học kỳ 1 năm học 2014-2014 cho 368 sinh viên, trong đó:

- Học bổng loại giỏi mức 720.000 đồng: 22 sinh viên
- Học bổng loại khá mức 360.000 đồng: 346 sinh viên.

Nhà trường thông báo cho sinh viên toàn trường được biết kết quả xét duyệt (có file đính kèm); các ý kiến phản ảnh của sinh viên đề nghị gửi lên Văn phòng các khoa chuyên môn trong thời gian từ ngày 1/12/2014 đến hết ngày 03/12/2014. Các khoa tập hợp ý kiến báo cáo lên trường qua phòng Công tác HSSV (P.208-nhà Hiệu bộ) trong ngày 4/12/2014.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
-Các khoa;
-Lưu VT, CT HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Trần Xuân Minh

Scanned by CamScanner

114	DTK1051020348	Giáp Văn Giang	K46TĐH.04	10	2.61	[illegible]	[illegible]
Khoa Sư phạm KT			**20/26**				
1	DTK1051060009	Đoàn Thị Dinh	K46SKD	13	3.62	82	Khá
2	DTK1051060047	Nguyễn Thị Hồng	K46SKD	18	3.50	90	Khá
3	DTK1051060057	Ng. Thị Quỳnh Mai	K46SKD	14	3.50	92	Khá
4	DTK1051060084	Nguyễn Thị Thủy	K46SKD	13	3.46	90	Giỏi
5	DTK1051060001	Lê Minh Anh	K46SKD	19	3.44	92	Khá
6	DTK1051060034	Giáp Thị Thu Trang	K46SKD	10	3.40	85	Khá
7	DTK1051060043	Vũ Thị Trà Giang	K46SKD	16	3.33	82	Khá
8	DTK1051060060	Đỗ Thị Phượng	K46SKD	15	3.27	92	Giỏi
9	DTK1151060010	Lục Thị Mơ	K47SKD	20	3.20	84	Khá
10	DTK1051060072	Nguyễn Thị Yên	K46SCK	15	3.13	85	Khá
11	DTK1051060019	Đỗ Thị Lành	K46SKD	16	3.07	81	Khá
12	DTK1051060070	Bùi Thị Trang	K46SCK	15	3.07	89	Khá
13	K135140214004	Lê Thị Thanh Hương	K49SK	15	3.07	86	Khá
14	DTK1051060036	Bùi Thị Xiêm	K46SKD	23	3.00	84	Khá
15	DTK1051060023	Nông Thị Thúy Ngân	K46SKD	22	2.94	94	Khá
17	DTK1051060067	Vũ Thu Thủy	K46SKD	17	2.88	81	Khá
18	DTK1151060004	Trịnh Thị Thanh Hồng	K47SKD	18	2.87	84	Khá
Khoa Kinh tế công nghiệp			**21/21**				
1	DTK1151070085	Nguyễn Thị Liễu	K47KTN	20	3.7	84	Giỏi
2	DTK1151070122	Đỗ Thị Thu Hà	K47KTN	20	3.6	74	Khá

Scanned by CamScanner